

Bản án số: 141/2017/HSST.  
Ngày: 29-9-2017.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lan Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Duy Hải và bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ph Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2017/HSST-QĐ ngày 11/9/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2017/HSST-QĐ ngày 26/9/2017, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thị B**, sinh 1984; HKTT: Thôn 3, xã CS, huyện CX, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Khu phố KV, phường KB, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: Lớp 04/12; con ông Nguyễn Đình X, sinh năm 1954 và bà Trương Thị T sinh năm 1957; chồng tên Nguyễn P T, sinh năm 1981; có 02 con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 08/02/2017 có hành vi môi giới mại dâm, áp dụng Lnh Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

**2. Nguyễn Thanh P**, sinh 1957; HKTT: Ấp H, xã TQ, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Khu phố Khánh Vân, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 02/12; con ông Nguyễn T M (chết) và bà Nguyễn Thị G (chết); có vợ tên Võ Thị L, sinh năm 1957; có 03 con lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1985. Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 08/02/2017, có hành vi môi giới mại dâm, bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 09/02/2017 đến nay. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Trương Thị T, sinh năm 1957; HKTT: Xóm 3, xã CS, huyện CX, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Khu phố KV, phường KB, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thị B có mối quan hệ là cha chồng, con dâu. Khoảng tháng 03 năm 2012, B mở quán bán cà phê, nước giải khát lấy tên là “Bg Bg” tại khu phố P Hải, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, Bình Dương, có đăng ký kinh doanh theo quy định (đăng ký lần đầu ngày 21/3/2012).

Trong thời gian bán cà phê, nước giải khát, tháng 9/2016 B nhận các tiếp viên tên Lê Thị Hồng D; Vũ Thị Hồng Nh; Nguyễn Thu Tr cùng Ngân và Liên (không rõ nhân thân) vào làm tiếp viên của quán. Giữa B và các tiếp viên D, Nh, Tr thỏa thuận: Làm việc tại quán không hợp đồng lao động, không hưởng lương, không lo ăn uống. Công việc của D, Nh và Tr là bung bê nước cho khách, tiếp khách tại quán Bg Bg, nếu khách nam có nhu cầu mua sâm thì D, Nh, Tr thỏa thuận với khách giá tiền bán sâm 300.000 đồng/lần, sau đó sẽ vào hỏi ý B, khi B đồng ý thì các tiếp viên này mới đi bán sâm cho khách. Tiếp viên trả tiền thuê phòng để bán sâm và sau khi bán sâm xong các tiếp viên phải đưa cho B số tiền 50.000 đồng, trường hợp không có mặt B tại quán thì các tiếp viên bỏ tiền bán sâm vào hũ nhựa trên mặt hũ có một lỗ để bỏ tiền, được treo bằng một sợi dây tại quầy nước.

Ngày 04/02/2017, bị cáo P từ quê ở Đồng Tháp lên Bình Dương để thăm con cháu, B giao quán Bg Bg cho P trông coi và quản lý, công việc hàng ngày là lấy tiền nước của khách vào uống nước và quản lý các tiếp viên, khi các tiếp viên đi bán sâm sẽ báo trực tiếp với P. Sau khi bán sâm xong các tiếp viên quay về quán Bg Bg đưa cho P số tiền 50.000 đồng/tiếp viên và khi đưa tiền cho P các tiếp viên đều nói “Tiền xuất của con (tiền bán sâm)”, nếu P đang bận việc thì các tiếp viên bỏ tiền bán sâm vào hũ nhựa treo tại quầy nước sau đó B đến lấy tiền từ trong hũ này.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/02/2017, Phan Minh H; Trần Văn T1; Trần Lê L và Ph cùng thuê taxi đi từ nhà ông T1 thuộc khu phố Bình Chánh, phường Khánh Bình đến quán Bg Bg, khi đến quán H, T1, Lâm, Ph đi ra chòi lá phía sau của quán. Lúc này trong quán Bg Bg có P đang nằm võng cạnh quầy nước, Tr, D và Liên ngồi ghế đá cách P khoảng 01 mét, khi nhìn thấy khách đến Tr đi ra hỏi khách uống nước gì và mang bốn chai nước đến bàn cho H, T1, Lâm và Ph. Lúc này Tr và D cũng đi ra và hỏi “Mấy anh có đi chơi không?”, nghĩa là đi mua sâm, H, T1, Lâm, Ph đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong, T1 trả tiền nước 80.000 đồng để Tr đưa cho P. tiếp viên Nh vừa đến quán nên Tr và D thông báo cho P biết việc Tr, D, Nh và Liên đi bán sâm, P đồng ý. H, T1, Lâm, Ph ra đón taxi để đi, D điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Liên dẫn đường cho H, T1, Lâm, Ph còn Nh điều khiển xe mô tô biển số 69N1-175.33 chở Tr chạy theo phía sau xe D đến nhà nghỉ P T thuộc khu phố Khánh Tân, phường Khánh Bình do ông Nguyễn P T là con trai của bị cáo P và là chồng của B đứng tên đăng ký kinh doanh. Khi đến nhà nghỉ P T, do các phòng của nhà nghỉ đều mở cửa không có khóa, Tr báo với bà Trương Thị T là mẹ ruột của B “Bà cho con lấy 04 phòng nha” thì bà T không nói gì. Khi Công an thị xã Tân Uyên phối hợp cùng Công an phường Khánh Bình kiểm tra nhà nghỉ, phát hiện Nh và T1, D và H, Tr và L đang thực hiện mua bán sâm trong phòng, riêng Liên và Ph đi đâu không rõ.

Ngoài ra, lực lượng Công an còn phát hiện tại phòng không có số (tính từ ngoài vào là phòng thứ 03) của nhà nghỉ có Đồng Thị Minh Ng là tiếp viên của quán KN do Võ Thị Mỹ L làm chủ quán đang bán sâm cho Lê Hữu Th.

Quá trình điều tra, Trần Văn T1, Trần Lê L, Phan Minh H đều khai nhận việc thỏa thuận mua bán dâm tại quán Bg Bg rồi mới đến nhà nghỉ P T để thực hiện việc quan hệ tình dục (mua bán dâm).

Các tiếp viên Nh, D, Tr đều thống nhất khai nhận: Khi đến quán Bg Bg gặp trực tiếp B xin làm tiếp viên và thỏa thuận việc mua bán dâm tại quán Bg Bg, số tiền mỗi lần bán dâm là 300.000 đồng, trả tiền nhà nghỉ 50.000 đồng, sau khi bán dâm xong quay về quán đưa 50.000 đồng tiền bán dâm (tiền xuất) cho B hoặc P hoặc bỏ vào trong hũ nhựa treo tại quầy của quán.

Bị cáo P khai nhận: Ngày 04/02/2017, P từ quê đến quán Bg Bg thăm con trai và con dâu là B, ngày 05/02/2017 B nhờ P trông coi quán, thu tiền nước mỗi chai là 20.000 đồng và thu tiền xuất (tiền bán dâm) của các tiếp viên đi khách mỗi lần là 50.000 đồng. Các tiếp viên mỗi lần đi bán dâm đều báo cho P hoặc có khách nam đến uống nước và cùng tiếp viên đi là P biết các tiếp viên này đi bán dâm, sau khi bán dâm các tiếp viên quay về quán đưa tiền xuất cho P là 50.000 đồng, số tiền này P đưa lại cho B. Ngày 06/02/2017, B nói P đi qua vừa ve chai cạnh quán nhặt một hũ nhựa về rửa sạch và khoét một lỗ trên nắp rồi treo phía trước tại quầy nước, khi các tiếp viên bán dâm về đưa tiền xuất thì P nói hoặc chỉ tay về hướng hũ nhựa bảo các tiếp viên bỏ tiền xuất vào đó sau đó B đến lấy hoặc và P lấy tiền từ trong hũ nhựa đưa cho B. Khoảng 8-9 giờ ngày 08/02/2017, P mở cửa quán thì Tr, Ngân đến, khoảng 30 phút sau Ngân đến chỗ P đang nằm võng cạnh quầy nước báo “Con đi khách” nghe vậy P gật đầu. Ngân đi khoảng 30 phút quay về quán đưa P số tiền 50.000 đồng, P chỉ Ngân bỏ tiền vào hũ nhựa. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Ngân nói với P “Con đi nha cụ”, khoảng 30 phút sau Ngân quay về quán và bỏ tiền vào hũ nhựa. Liên và D cũng đến quán. Khoảng 13-14 giờ cùng ngày, có 3-4 khách nam đến quán và Nh cũng đến làm việc. Ngân, Tr, D lần lượt đi vào báo với P “Con đi khách nha”, P gật đầu. Sau đó, P nhìn thấy D, Tr, Nh, Liên cùng đi với 04 khách nam.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị B khai nhận: Quán Bg Bg do B đứng tên đăng ký kinh doanh. Lần đầu B chỉ nhận một tiếp viên tên D vào làm tại quán và thỏa thuận với D làm việc tại quán không hưởng lương chỉ mà nhận tiền bo của khách. Sau đó thông qua D, B đồng ý cho các tiếp viên Tr, Nh, Liên, Ngân vào làm việc tại quán. Từ ngày 04 đến ngày 08/02/2017, B giao quán và Bg Bg cho bị cáo Nguyễn T P trực tiếp trông coi, quản lý, sau khi bán dâm các tiếp viên quay về quán đưa tiền xuất cho B hoặc P hoặc bỏ vào hũ nhựa, số tiền bán dâm các tiếp viên đưa cho P đều đưa lại cho B và tiền bán dâm trong hũ nhựa do B lấy.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị T khai: Khi các tiếp viên đến nhà nghỉ, T đang bận chăm sóc hai cháu nhỏ, các phòng luôn mở cửa không khóa nên các tiếp viên báo cho T biết thuê phòng, sau đó tự ý nhận phòng, việc các tiếp viên này bán dâm tại đây T không rõ.

Cáo trạng số 124/QĐ-KSĐT ngày 08/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đã truy tố: Nguyễn Thị B và Nguyễn T P về tội Môi giới mại dâm theo Điểm d, e Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B và Nguyễn Thanh P phạm tội Môi giới mại dâm.

- Áp dụng Điểm d,e Khoản 2 Điều 255; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng Điểm d,e Khoản 2 Điều 255; Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Công thị xã Tân Uyên phối hợp cùng Công an phường Thái Hòa kiểm tra quán Bg Bg và tạm giữ 01 hũ nhựa trong suốt, nắp màu đỏ trên nắp có một lỗ được buộc lại bằng sợi dây và số tiền 1.770.000 đồng (một triệu bảy trăm bảy mươi bảy ngàn). Thu giữ của Nguyễn Thu Tr: 01 bao cao su hiệu One men chưa sử dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hũ nhựa trong suốt, nắp màu đỏ, trên nắp có một lỗ được buộc lại bằng sợi dây và 01 bao cao su chưa qua sử dụng hiệu One Men;

- Trả lại bị cáo B số tiền 1.770.000 đồng;

- Số tiền 500.000 đồng thu lợi bất chính bị cáo Nguyễn Thị B nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên ngày 26/9/2017, đề nghị Hội đồng xét xử sung quỹ Nhà nước.

Đối với Nguyễn P T, sau khi sự việc xảy ra không rõ nơi ở của T nên chưa tiến hành làm việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với Trương Thị T: Nhà nghỉ P T do B giao T trông coi và giữ hai con của B và hiện chưa làm việc được với T nên chưa xác định được việc quản lý nhà nghỉ này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với Võ Thị Mỹ L là chủ quán Kiều Nhi hiện quán không còn hoạt động và không rõ L đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý hành vi của L.

Đối với các tiếp viên Ngân và Liên và khách mua dâm Ph do không rõ nhân thân nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Đối với Lê Hữu Thao, Trần Văn T1, Trần Lê L, Lê Thị Hồng D, Vũ Thị Hồng Nh, Nguyễn Thu Tr, Phan Minh H, Đồng Thị Minh Ng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 28/02/2017 với hình thức phạt tiền.

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát và quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa nên không bào chữa, tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn T P trình bày: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình vi phạm pháp luật nên rất hối hận, thành khẩn khai báo Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về lao động hòa nhập với cộng đồng và trở T công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Thị B trình bày: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình vi phạm pháp luật nên rất hối hận, thành khẩn khai báo. Hiện nay bị cáo có 01 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, 01 người con bị bệnh thần kinh, bị cáo đang có thai 06 tháng. Đề

ng nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có điều kiện chăm sóc con và trở T công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2016 đến ngày 08/02/2017, bị cáo Nguyễn Thị B là chủ quán “Bg Bg” đã nhiều lần để các tiếp viên Lê Thị Hồng D, Vũ Thị Nh, Nguyễn Thu Tr gặp gỡ và thỏa thuận với các khách nam vào quán uống nước để thực hiện hành vi bán dâm nhằm thu lợi bất chính. Từ ngày 04 đến ngày 08/02/2017, bị cáo B giao cho bị cáo Nguyễn Thanh P trực tiếp trông coi, quản lý quán Bg Bg, bị cáo P biết các tiếp viên bán dâm nhưng vẫn tạo điều kiện để các tiếp viên thỏa thuận bán dâm và thu tiền của các tiếp viên.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị B và Nguyễn Thanh P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” được quy định tại Điểm d, e Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 2, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hình phạt áp dụng đối với hành vi môi giới mại dâm được quy định từ 03 đến 07 năm tù. Vì vậy, đây là tình tiết có lợi cho bị cáo Nguyễn Thị B và Nguyễn T P nên cần áp dụng.

Cáo trạng số 124/QĐ-KSĐT ngày 08/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo Nguyễn Thị B và Nguyễn Thành P theo Điểm d, e Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Thị B có vai trò chủ mưu, trực tiếp quản lý tiếp viên, nhận tiền và thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian dài. Bị cáo Nguyễn Thành P có vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo B, biết các tiếp viên bán dâm nhưng vẫn tạo điều kiện cho các tiếp viên thỏa thuận bán dâm; bị cáo Nguyễn Thanh P không thu lợi bất chính từ số tiền bán dâm của các tiếp viên.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những làm mất phẩm giá của người phụ nữ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa Ph, làm gia tăng tệ nạn xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, thái độ coi thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần phải xử phạt nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị B đã tự nguyện nộp 500.000 đồng số tiền thu lợi bất chính tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại Điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo B hiện có con Nguyễn Ngọc N Y1 bị bệnh động kinh, hội chứng west, 01 con 24 tháng tuổi và hiện đang mang thai 06 tháng tuổi.

Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho các bị cáo B và bị cáo P để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở về công dân có ích cho xã hội.

[6]. Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thị B còn nhẹ, chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thành P là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo , đủ tác dụng giáo dục , răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[7]. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với 01 hũ nhựa trong suốt, nắp màu đỏ, trên nắp có một lỗ được buộc lại bằng sợi dây và 01 bao cao su chưa qua sử dụng hiệu One Men không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.770.000 đồng là tiền bán nước và tiền riêng của bị cáo B không liên quan tới việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 500.000 đồng bị cáo Nguyễn Thị B nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên ngày 26/9/2017 là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8]. Đối với Lê Hữu Thao, Trần Văn T1, Trần Lê L Phan Minh H cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính xử phạt mỗi người 750.000 đồng. Lê Thị Hồng D, Vũ Thị Hồng Nh, Nguyễn Thu Tr, Đồng Thị Minh Nguyệt cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 200.000 đồng là đúng theo quy định của pháp luật.

[9]. Về việc xem xét việc áp dụng , thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn : Cần tiếp tục tạm giam đối với Nguyễn Thanh P và tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thị B để đảm bảo việc thi hành án.

[10]. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát Điều tra thị xã Tân Uyên tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Nguyễn P T, Trương Thị T và Võ Thị Mỹ L.

[11] Về chi phí tố tụng: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B và Nguyễn T P phạm tội “Môi giới mại dâm”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng Điểm d, e Khoản 2 Điều 255; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 04 (bốn) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng Điểm d, e Khoản 2 Điều 255; Điểm p Khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/02/2017.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hũ nhựa trong suốt, nắp màu đỏ, trên nắp có một lỗ được buộc lại bằng sợi dây và 01 bao cao su chưa qua sử dụng hiệu One Men;

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị B số tiền 1.770.000 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng);

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên).

- Sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 01984 ngày 26/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị B và Nguyễn T P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp L theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Thị Lan Hương**